TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2026/HS-ST
Ngày: 26 - 5 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Thẩm phán: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Kim Tuyến
2. Bà Thi Thị Tuyết Nhung
3. Ông Nguyễn Văn Lâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 365/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2936/2026/QĐXXST-HS ngày 06/5/2026 đối với bị cáo:

Tiêu Tô T (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh ngày 20/3/1960, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số 1 Đường A, phường BHH A, quận BT (nay là phường BHH), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 36/1 khu phố B, phường TA, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 6/12; con ông TTT (đã chết) và con bà LKA (đã chết); tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/12/2024 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Bà Lê Thị Phương T1, sinh năm 1966 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Hoàng M, sinh năm: 1960; địa chỉ: 724/59A LVL, ấp M, xã PK, huyện NB (nay là xã NB), Thành phố Hồ Chí Minh.

Là anh trai của bị hại (vắng mặt).

Người bào chữa:

Ông Nguyễn TC, Luật sư Công ty luật TNHH MTV CT, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho bị cáo (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2002, Tiêu Tô T và bà Lê Thị Phương T1 chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và không có con chung. Đến năm 2008, T và bà T1 thuê Phòng trọ số 02, địa chỉ số 36/1, Khu phố B, phường TA, Thành phố Hồ Chí Minh để buôn bán tạp hóa.

Theo lời khai của Tiêu Tô T, thời gian trước khi xảy ra vụ án, do công việc buôn bán gặp nhiều khó khăn và cần tiền tiêu xài nên bà T1 có mượn tiền để chi tiêu. Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 13/12/2024, T cùng bà T1 nằm nghỉ tại tiệm tạp hóa, thì bà T1 lo buồn và khóc nên T có hỏi thăm thì được biết bà T1 đang nợ người khác (không xác định được) số tiền khoảng 60.000.000 đến 70.000.000 đồng, không có khả năng trả. T hỏi bà T1 tại sao lại thiếu nợ nhiều vậy thì được bà T1 cho biết là do buôn bán khó khăn nên phải vay mượn để có tiền duy trì việc buôn bán và sinh hoạt hằng ngày của hai vợ chồng. Sau đó, T đi ra khu vực phía trước nhà trọ để bán đồ cho khách, khi bán hàng xong, T trở vào trong nhà thì thấy bà T1 đang ngồi ở gần chân cầu thang, T nghe mùi lạ trong phòng (mùi của thuốc trừ sâu) nên kiểm tra ở dưới nền đất phát hiện phía trước mặt bà T1 có 02 lọ nhựa, 01 lọ còn nguyên, 01 lọ đã bị tháo rời nắp. T nghi ngờ bà T1 uống thuốc lạ nên hỏi bà T1 uống gì nhưng bà T1 không trả lời, rồi bà T1 chạy ra sàn nước nôn mửa. T cầm lọ nhựa lên kiểm tra kỹ thì phát hiện đây là chai thuốc trừ sâu, đã bị vơi đi một phần nước trong lọ. Lúc này, T biết bà T1 đã uống thuốc trừ sâu để tự tử nên đã cầm 02 lọ thuốc đi đến khu vực sàn nước đổ hết chai đã qua sử dụng xuống cống nước, bỏ cả 02 chai vào túi đen đựng rác mục đích không để bà T1 tiếp tục uống và T có hỏi thăm tình trạng sức khỏe của bà T1.

Trong lúc nằm nghỉ, bà T1 tiếp tục yêu cầu T chờ khi bà T1 ngủ say thì siết cổ bà T1 đến chết để giải thoát cho bà T1, do bà T1 sợ không dám tự tử. T đã khuyên ngăn bà T1 rằng "*Có gì từ từ tính, đừng nghĩ chuyện dại dột, có gì vợ chồng mình cùng giải quyết*" nhưng bà T1 không nghe T khuyên ngăn. Sau đó, bà T1 nói rằng những ngày tiếp theo sẽ không có tiền để trả nợ, không có tiền để mua đồ ăn cho 02 vợ chồng nên bà T1 tiếp tục năn nỉ T giúp bà T1 được giải thoát, bà T1 càng khóc nhiều và rất suy sụp nên T đã đồng ý với bà T1 sẽ giúp bà T1 được giải thoát (chết), rồi T nghĩ sau khi giết chết bà T1 cũng sẽ tự tử theo. Lúc này, T quay người lại thì thấy trên kệ để đồ dùng cá nhân, có 01 ổ điện đã cũ bỏ trên khay nhựa, T lấy ổ điện ra rồi dùng 02 tay bứt mạnh để sợi dây điện đứt ra khỏi ổ. Nhìn thấy T làm vậy thì bà T1 yêu cầu T luồn sẵn dây điện qua cổ bà T1, quấn sợi dây lại 01 vòng cổ và dặn T chờ tới khi bà T1 ngủ say rồi thực hiện hành vi siết cổ bà T1. Lúc này, bà T1 nằm quay người vào góc tường phần mặt hướng về tường, phần phía sau đầu hướng về người T. T dùng sợi dây điện quấn 01 vòng quanh cổ bà T1, rồi T bỏ sợi dây xuống nền nhà và ngồi xem ti vi đợi bà T1 ngủ thật say.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T thấy bà T1 đã ngủ say, T bắt đầu dùng 02 tay nắm 02 đầu đoạn dây điện siết mạnh về phía sau bà T1 rồi T tiếp tục dùng chân phải đặt lên phía sau cổ của bàn T1, dùng lực chân phải đẩy mạnh về phía trước với mục đích làm cho bà T1 nhanh chóng ngạt thở đến khi chết. Khi bị xiết cổ, bà T1 có tỉnh giấc và có cựa quậy nhưng không giãy giụa hay dùng tay, chân chống cự lại T và cũng không la hét trong suốt quá trình T thực hiện hành vi giết chết bà T1. T siết cổ bà T1 trong tư thế như trên kéo dài trong thời gian khoảng 15 phút thì đoạn dây điện bị đứt nên T dừng lại và dùng tay đặt lên mũi bà T1 để kiểm tra thì thấy bà T1 đã ngừng thở. T biết bà T1 đã chết nên đã dùng chăn đắp cho bà T1. Sau đó T đứng dậy và lấy cây kéo (dùng để trong sinh hoạt thường ngày) mục đích sẽ đâm vào bụng để tự tử nhưng do sợ nên T không dám thực hiện nên T khóa cửa phòng trọ rồi đi đến Công an phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh tự thú hành vi nêu trên.

Kết luận giám định tử thi số 14920-24/KL-TKHS ngày 03/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Thành phố Hồ Chí Minh đối với nạn nhân Lê Thị Phương T1, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vùng đầu: Bầm tụ máu thái dương hai bên. Lưỡi ngoài cung răng 1,5cm. Mũi chảy dịch máu. Miệng trào dịch màu trắng đục (có mùi hăng nồng). Lỗ tai ngoài hai bên không có dịch lạ. Xuất huyết kết mạc mắt hai bên.

Tụ máu dưới da và trong cơ thái dương hai bên. Xương hộp sọ, xương hàm mặt không nứt vỡ. Não phù. Không tụ máu ngoài và dưới màng cứng cũng như trong các não thất.

Vùng cổ: Có vết hằn sâu nhất giữa cổ và nông dần ra sau cổ trái và phải hai bên theo hướng nằm ngang. Vết hằn bên cách dưới dái tai trái 7cm, bên phải cách dưới dái tai phải 6cm. Lớp thượng bì tạ dây nhạt màu, chỗ rộng nhất 0,7cm.

Bên trong xuất huyết dưới da và trong cơ bên dưới vết hằn. Niêm mạc nắp thanh môn, sụn giáp, khí quản sung huyết và xuất huyết. Các đốt sống cổ không tổn thương.

- Vùng ngực và bụng: Gãy cung bên xương sườn 3,4,5 bên trái.

Hai phổi phù, sung huyết.

Tim: Xuất huyết dạng chấm rải rác ngoại tậm mạc. Diện cắt cơ tim sung huyết.

Buồng tim phải chứa máu không đông.

Các tạng trong ổ bụng sung huyết. Dạ dày chứa khoảng 200 gam thức ăn đang tiêu (bún..) (có mùi hăng nồng), niêm mạc sung huyết.

Khoang ngực hai bên, xoang màng tim, ổ bụng sạch.

Kết luận tổn thương vi thể: Hình ảnh tổn thương da, cơ và sụn vùng cổ bị chèn ép tương tự hình ảnh tổn thương thắt - xiết cổ. Tình trạng rối loạn vi tuần

hoàn (ngấm phù, sung huyết ở các tạng).

- Trong máu, chất chứa trong dạ dày có sự hiện diện của Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu), Butachlor (thuốc diệt cỏ nhóm Acetanilide, thuộc nhóm độc III "WHO").

Cơ chế hình thành thương tích: Vết hằn sâu nhất giữa cổ và nông dần ra sau cổ trái và phải hai bên theo hướng nằm ngang. Vết hằn bên cách dưới dái tai trái 7cm, bên phải cách dưới dái tai phải 6cm. Lớp thượng bì tạ dây nhạt màu, chỗ rộng nhất 0,7cm. Do vật tày (có dạng sợi dây) gây ra, do ngoại lực theo chiều hưởng từ trước ra sau.

2. Kết luận:

Nguyên nhân chết: LÊ THỊ PHƯƠNG T1 chết do ngạt cơ học do chèn ép vùng cổ trên cơ sở tìm thấy thuốc diệt cỏ trong máu và chất chứa trong dạ dày.

Trong máu, chất chứa trong dạ dày có sự hiện diện của Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu), Butachlor (thuốc diệt cỏ nhóm Acetanilide, thuộc nhóm độc III (WHO).

* Kết luận giám định về độc chất số 4599/KL-KTHS ngày 03/12/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: *mẫu được niêm phong gửi đến giám định có chứa thành phần Cyperthrine. Cyperthrine là thuốc trừ sâu độc với người và gia súc, thuộc nhóm độcII, LD_{50} qua đường miệng chuột là 303mg/kg.*

* Kết luận giám định pháp y tử thi bổ sung số 104-225/KL-KTHS ngày 15/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *Căn cứ cơ chế hình thành thương tích trên người nạn nhân, biên bản thực nghiệm điều tra và đặc điểm hung khí thì: Việc Tiêu Tô T sử dụng dây điện có đặc điểm nêu trên siết cổ Lê Thị Phương T1 có thể tạo ra vết hằn giữa cổ nạn nhân, dẫn đến nạn nhân tử vong.*

Tại bản Cáo trạng số 810/CT-VKS-P2 ngày 20/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tiêu Tô T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 năm tù về tội "Giết người";

+ Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: không có.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể: Hai vợ chồng bị cáo đều lớn tuổi, ngoài việc bán tạp hóa nhỏ lẻ, không có nguồn thu nào khác dẫn đến tài chính khó khăn phải vay nợ là có căn cứ; bên cạnh đó bị hại đã có hành vi tiêu cực, uống thuốc diệt cỏ để tự tử khiến bị cáo tin tưởng rằng nếu không thực hiện theo lời bị hại thì lần sau bị hại cũng tiếp tục có những hành vi tiêu cực khác; bản thân bị cáo sau khi thực hiện hành vi cũng đã có ý định tự tử để giải thoát cho bản thân và tự thú về hành vi của mình. Về nhân thân, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác … có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 13/12/2024, tại Phòng trọ số 02 nhà số 36/1 Khu phố B, phường TA, Thành phố Hồ Chí Minh, khi bà Lê Thị Phương T1 đang ngủ, Tiêu Tô T đã dùng dây điện siết cổ khiến bà T1 tử vong do ngạt cơ học chèn ép vùng cổ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Tiêu Tô T về tội "Giết người" theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, giữa bị cáo và bị hại có nhiều năm chung sống, không có mâu thuẫn. Mặc dù bị cáo cho rằng bị hại mắc nợ không có tiền trả nên có ý định tự tử và nhờ bị cáo thực hiện hành vi giúp bà T1 được giải thoát. Nhưng lẽ ra là vợ chồng, bị cáo phải can ngăn quyết liệt hay từ chối thực hiện hành vi nhưng bị cáo lại vô cớ giết bà T1 bằng cách dùng dây điện siết cổ nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "có tính chất côn đồ". Do đó, cần áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt; mặc dù hành vi của bị cáo chưa bị phát hiện và không có người chứng kiến nhưng ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra

tự thú về hành vi của mình. Bên cạnh đó, kết quả giám định pháp y tử thi thể hiện trong máu và dạ dày của bị hại có thuốc diệt cỏ, phù hợp với chai thuốc diệt cỏ thu tại hiện trường, cho thấy có căn cứ xác định trước đó bị hại đã uống thuốc diệt cỏ để tự tử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu như đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại, ông Lê Hoàng M không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quần, áo, dây điện, ổ điện, kéo, chai thuốc trừ sâu là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại di động thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Tiêu Tô T** 16 (mười sáu) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù từ ngày 14/12/2024.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đoạn dây màu trắng dài khoảng 94cm. – 01 đoạn dây (dạng dây dẫn điện) màu trắng dài khoảng 30cm.

+ 01 ổ điện hình lục giác, màu xanh, bằng nhựa, bị đứt đoạn dây dẫn điện, đã qua sử dụng. – 01 cây kéo bằng kim loại, màu đen, phần cán có quấn dây nhựa, kích thước dài 20cm. – 01 áo thun ngắn tay màu xám và 01 quần thun ngắn sọc ca-rô, màu nâu, trắng.

* Trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu đỏ, số IMEI 1: 865222041177811, số IMEI 2: 865222041177803 (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/464 ngày 25/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hà

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- Trại giam; (1)
- THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (18) (4)